

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HS-ST  
Ngày 12 - 04 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Thiện Lợi, Hiệu trưởng T tiểu học Lý Tự Trọng, thành phố T, tỉnh T.

+ Ông Vũ Tiến Thịnh – Phó Ban kinh tế - xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố T, tỉnh T.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ, Công an thành phố T xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024.

*\*Tại điểm cầu thành phần, đối với bị cáo:*

**Nhữ Nguyễn Văn Huỳnh K**, sinh ngày 14/9/2006, tại H;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 02, thôn A, xã H, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nhữ Văn L, sinh năm 1983 và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1987; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 185/2023/HSST ngày 11/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt Nhữ Nguyễn Văn Huỳnh K 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. (K kháng cáo nhưng rút kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh T đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 12/2024/HSPT-QĐ ngày 27/02/2024).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2024 đến 21/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố T, tỉnh T.

*(Bị cáo được trích xuất có mặt).*

*\* Tại điểm cầu trung tâm:*

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1987 (mẹ đẻ của bị cáo); địa chỉ: Số 39K/7, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh B.

- **Người đại diện theo uỷ quyền của bà X:** Ông Nhữ Văn B, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn An Bình, xã H, huyện T, tỉnh H.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phan Thị Minh H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

**Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966; trú tại: Tổ 9, phường T, thành phố T, tỉnh T.

- Ông Đào Vinh Quang, sinh năm 1957; trú tại: Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh T.

- **Người tham gia tố tụng khác:** Ôn Trần Nam T và ông Đặng Việt H – Cán bộ Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh T. (có mặt).

(Ông Bộ, bà H có mặt; bà X, ông L, ông Quang đều vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 15/01/2024, Nhữ Nguyễn Văn Huỳnh K đi xe ô tô khách từ nhà đến khu vực T, tổ 04, phường Q, thành phố T thì xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó K cất 03 gói ma túy vào trong túi áo khoác bên phải của K đang mặc rồi đi tìm chỗ sử dụng. Đến 16 giờ cùng ngày K đi bộ đến khu vực đường Nguyễn Doãn Cử, tổ 19 + 20 phường T, thành phố T, tỉnh T thì bị Tổ công tác Công an phường T, thành phố T phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966, trú tại tổ 09, phường T, thành phố T và ông Đào Vinh Quang, sinh năm 1957, trú tại tổ 07, phường T, thành phố T, K đã tự giác lấy từ túi áo khoác bên phải của K ra giao nộp cho Tổ công tác 03 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong đều có chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là ma túy, loại Heroine của K vừa mua để sử dụng cho bản thân. Sau đó Tổ công tác yêu cầu K và mời

những người chứng kiến về trụ sở Công an phường T, thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 81/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: *Mẫu vật quản lý của Nhữ Nguyễn Văn Huỳnh K gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,7641 gam (Không thấy bảy nghìn sáu trăm bốn mươi một gam). Heroine. STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Tại phiên tòa bị cáo Nhữ Nguyễn Văn Huỳnh K cũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSTPTB ngày 18/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T truy tố Nhữ Nguyễn Văn Huỳnh K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nhữ Nguyễn Văn Huỳnh K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 56; Điều 104 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại Bản án số 185/2023/HSST ngày 11/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/01/2024. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh và các tình tiết của vụ án, chỉ đề nghị HĐXX cân nhắc bị cáo là người dưới 18 tuổi, chưa lường hết được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra cũng như điều kiện, hoàn cảnh, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung Cáo trạng và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập cùng ngày 15/01/2024 (bút lục số 10-12; 16); Kết luận giám định số 81/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T (bút lục số 17) cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ ngày 15/01/2024, tại khu vực đường Nguyễn Doãn C, tổ 19+20, phường T, thành phố T, tỉnh T, Nhữ Nguyễn Văn Huỳnh K đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 03 gói ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,7641 gam mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Tổ công tác Công an phường T phát hiện, bắt quả tang.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

#### **Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

.....

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*a) Có tổ chức;*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;*

.....

*o) Tái phạm nguy hiểm.*

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:*

*a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;*

.....

*4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:*

*a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố và kết luận bị cáo Nhữ Nguyễn Văn Huỳnh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa bàn nơi xảy ra vụ án. Mặc dù động cơ phạm tội xuất phát từ việc nghiện chất ma túy, mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nhưng tệ nạn ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo đã trên 16 tuổi, nhận thức rõ tác hại của ma

túy, đã từng bị kết án về tội phạm khác, song không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn ngang nhiên thực hiện hành vi tàng trữ ma túy là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Bị cáo đã bị kết án, chưa chấp hành án mà lại phạm tội mới, tuy nhiên do bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm 5 khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng cần nhắc áp dụng các nguyên tắc và chính sách xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã phân tích trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, trên mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh, ngăn ngừa tội phạm về ma túy nói chung. Ngoài ra còn phải áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp với phần hình phạt tù của bản án kết tội bị cáo đã có hiệu lực pháp luật theo đúng quy định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghiện ma túy, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo K khai mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực T, tổ 04, phường Q, thành phố T, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 03 gói ma túy, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nhữ Nguyễn Văn Huỳnh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nhữ Nguyễn Văn Huỳnh K 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 2 Điều 56; Điều 104 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2023/HSST ngày 11/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,6815 gam (*không phải sáu nghìn tám trăm mười lăm gam*) ma túy, loại heroine quản lý của Nhữ Nguyễn Văn Huỳnh K còn lại sau khi lấy mẫu giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 81/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

*Vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh T quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh T lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 18/03/2024.*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nhữ Nguyễn Văn Huỳnh K phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo Nhữ Nguyễn Văn Huỳnh K, người đại diện hợp pháp của bị cáo K và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/4/2024)/.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Phụng**





**Nơi nhận:**

- Bị cáo; người đại diện; người bào chữa;
- VKSND thành phố T;
- VKSND tỉnh T;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố T;
- Cơ quan THAHS CA thành phố T;
- Sở Tư pháp T;
- Nhà tạm giữ CA thành phố T;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố T;
- UBND xã H, T, H;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phụng**

